

Một số biện pháp giáo dục hướng nghiệp cho trẻ rối loạn phát triển trên địa bàn thành phố Hà Nội

Nguyễn Văn Hưng

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
101 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm,
Hà Nội, Việt Nam
Email: hungnv@vnies.edu.vn

TÓM TẮT: Bài viết trình bày một số biện pháp giáo dục hướng nghiệp cho trẻ rối loạn phát triển tại Hà Nội, bao gồm: 1) Xây dựng hành lang pháp lý về giáo dục hướng nghiệp cho học sinh rối loạn phát triển, 2) Lồng ghép giáo dục hướng nghiệp vào chương trình giáo dục cho học sinh rối loạn phát triển, 3) Phối hợp với các cơ sở dạy nghề và liên kết với các đơn vị sử dụng lao động thực hiện giáo dục hướng nghiệp cho học sinh rối loạn phát triển, 4) Giáo dục hướng nghiệp cho học sinh rối loạn phát triển dựa vào gia đình, 5) Giáo dục hướng nghiệp cho học sinh rối loạn phát triển dựa vào cộng đồng. Kết quả nghiên cứu này là cơ sở quan trọng để những người làm công tác giáo dục cho học sinh rối loạn phát triển có thể tổ chức các hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh rối loạn phát triển, giúp học sinh rối loạn phát triển có cơ hội được tham gia vào thế giới nghề nghiệp và thị trường lao động, có thể sống độc lập và hoà nhập cộng đồng.

TỪ KHÓA: Rối loạn phát triển, hướng nghiệp, giáo dục hướng nghiệp.

→ Nhận bài 05/10/2021 → Nhận bài đã chỉnh sửa 20/10/2021 → Duyệt đăng 05/11/2021.

1. Đặt vấn đề

Theo Sổ tay chẩn đoán và thống kê các rối nhiễu tâm thần, bản sửa đổi 5 (DSM – 5) xuất bản năm 2013, rối loạn phát triển (RLPT) là nhóm trẻ có RLPT tâm thần kinh, bao gồm: Khuyết tật trí tuệ (Intellectual Disability); Rối loạn giao tiếp (Communication Disorders); Rối loạn phổ tự kỉ (Autism Spectrum Disorders); Rối loạn tăng động/giảm chú ý (Attention-Deficit/Hyperactivity Disorder); Rối loạn học tập đặc thù (Specific Learning Disorder) và Rối loạn vận động (Motor Disorders) [1].

Theo số liệu thống kê của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, năm học 2017 – 2018, toàn thành phố có 3.361 học sinh (HS) khuyết tật học hoà nhập cấp Tiểu học, nhưng số lượng HS khuyết tật học hoà nhập cấp Trung học cơ sở chỉ là 728 em [2]. Thực tế này cho thấy, có một số lượng không nhỏ HS khuyết tật, sau khi hoàn thành chương trình tiểu học, các em không thể học lên cấp 2, phần lớn các em sẽ ở nhà, một số HS có thể học thêm vài năm ở trường tiểu học cho đến khi đủ 14 tuổi. Sẽ tốt hơn cho các HS khuyết tật và gia đình các em đó là sau 14 tuổi, các HS khuyết tật khó tham gia học văn hoá thì các em được hướng nghiệp, dạy nghề theo khả năng, sở thích và nguyện vọng của gia đình HS.

Trên địa bàn thành phố Hà Nội, một số cơ sở giáo dục chuyên biệt dành cho HS khuyết tật có thực hiện giáo dục hướng nghiệp (GDHN), các HS khuyết tật học theo phương thức giáo dục hoà nhập thì chưa được hỗ trợ GDHN. Một trong những khó khăn của các cơ sở giáo dục trong công tác GDHN cho HS khuyết tật đó là chưa

có hướng dẫn về chương trình GDHN và giáo viên chưa không biết các biện pháp GDHN cho HS khuyết tật. Dựa trên kết quả nghiên cứu lý luận và báo cáo khảo sát thực trạng GDHN cho HS RLPT (thuộc đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp thành phố, năm 2019, mã số: 01X-12/06-2019-3); nhóm nghiên cứu đề xuất một số biện pháp GDHN cho HS RLPT.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Các nguyên tắc đề xuất

2.1.1. Nguyên tắc đảm bảo tính mục tiêu

Hình thành cho HS thói quen tích cực trong cuộc sống hằng ngày, chăm chỉ lao động; thực hiện trách nhiệm của HS ở nhà, ở trường và địa phương; biết tự đánh giá và tự điều chỉnh bản thân; hiểu biết về một số lĩnh vực nghề nghiệp, có ý thức rèn luyện những phẩm chất cần thiết của người lao động.

2.1.2. Nguyên tắc đảm bảo tính tích hợp

GDHN cho HS RLPT phải đồng thời gắn liền với việc dạy văn hóa, các hoạt động giáo dục khác trong và ngoài nhà trường. Việc đề xuất các biện pháp GDHN cho HS RLPT cần căn cứ vào nội dung các môn học và hoạt động giáo dục mà HS tham gia.

2.1.3. Nguyên tắc đảm bảo tính hệ thống

Giáo dục nói chung, GDHN nói riêng luôn tồn tại và phát triển trong một hệ thống. Vì vậy, GDHN cho HS RLPT cũng là một hệ thống cả về phương diện lý thuyết

và thực tiễn. Nguyên tắc đảm bảo tính hệ thống của việc đề xuất các phương pháp GDHN cho HS RLPT, đòi hỏi những yêu cầu sau:

- Xác định rõ các khả năng, điểm mạnh và sở thích của HS RLPT liên quan đến GDHN cho nhóm HS này.
- GDHN cho HS RLPT cần dựa vào nhu cầu của gia đình, điều kiện kinh tế gia đình và đặc điểm kinh tế - xã hội của địa phương nơi mà HS sinh sống.

2.1.4. Nguyên tắc đảm bảo tính khả thi

Các biện pháp pháp GDHN cho HS RLPT được đề xuất, cần phải phù hợp với các quy định về chức năng và nhiệm vụ của các cơ sở giáo dục, thẩm quyền của giáo viên trong thực hiện các nhiệm vụ giáo dục và dạy học.

Khi đề xuất biện pháp, cần phải chú ý đến các điều kiện thực hiện, trong đó xác định những yếu tố ảnh hưởng đến tính khả thi của từng biện pháp, bao gồm: Nguồn nhân lực, thời gian và không gian, cơ sở vật chất, tài chính, các rào cản của phong tục, tập quán,...

2.1.5. Nguyên tắc đảm bảo tính cá nhân hoá

Biện pháp GDHN cho HS RLPT phải đảm bảo sự thích ứng cao nhất tới từng cá nhân HS, giúp mỗi cá nhân được phát huy tối đa điểm mạnh, hạn chế điểm yếu, nhằm đạt được kết quả giáo dục tối ưu nhất trong quá trình phát triển. Để làm được điều đó, với mỗi HS RLPT, cần có sự điều chỉnh linh hoạt nội dung, cách thức tổ chức giáo dục cho phù hợp với mỗi đặc điểm cá nhân HS đó, phát huy những năng lực, sở thích của từng HS.

2.2. Một số biện pháp giáo dục hướng nghiệp cho học sinh rối loạn phát triển

2.2.1. Xây dựng hành lang pháp lí về giáo dục hướng nghiệp cho học sinh rối loạn phát triển

Việt Nam chưa có các văn bản chính sách, quy định cụ thể về hướng nghiệp nghề cho người khuyết tật nói chung và HS khuyết tật nói riêng. HS khuyết tật trong trường phổ thông hòa nhập được GDHN theo chương trình giáo dục phổ thông cùng với các bạn HS không khuyết tật. HS khuyết tật học tập trong các cơ sở giáo dục chuyên biệt hoặc trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập được hướng nghiệp nghề tùy thuộc vào điều kiện tại địa phương.

Luật Người khuyết tật năm 2010 đã dành riêng 1 chương với 4 điều quy định dạy nghề và việc làm cho người khuyết tật. Luật Việc làm năm 2013 đã có những quy định về chính sách hỗ trợ người sử dụng lao động là người khuyết tật. Lao động năm 2012 đã dành một mục riêng với 3 điều quy định lao động là người khuyết tật.

Trong chương trình giáo dục phổ thông, GDHN được triển khai từ năm lớp 9 với thời lượng là 36 tiết/năm và lớp 10, 11, 12 với thời lượng 27 tiết/năm, chưa có phần nội dung GDHN cho HS khuyết tật học hoà nhập. Chương trình giáo dục chuyên biệt dành cho HS khuyết tật cũng không có nội dung GDHN cho HS khuyết tật.

Các cơ quan có thẩm quyền cần ban hành những quy định về công tác GDHN cho HS khuyết tật nói chung và cho nhóm HS rối loạn phát triển nói riêng về chương trình GDHN, thời lượng GDHN, hình thức tổ chức GDHN,... cùng với những chính sách ưu đãi, quan tâm đến GDHN cho HS RLPT.

2.2.2. Lồng ghép giáo dục hướng nghiệp vào chương trình giáo dục cho học sinh rối loạn phát triển

Một số môn học trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành có lồng ghép, tích hợp nội dung GDHN trong môn Tin học; Giáo dục công dân; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Chương trình giáo dục phổ thông phân biệt rõ hai giai đoạn: Giai đoạn giáo dục cơ bản (từ lớp 1 đến lớp 9) và giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp (từ lớp 10 đến lớp 12), trong đó các hoạt động GDHN được thực hiện từ lớp 9 đến lớp 12. Chương trình giáo dục chuyên biệt dành cho HS khuyết tật không có môn học hay hoạt động được lồng ghép nội dung GDHN cho HS khuyết tật.

Để tích hợp, lồng ghép GDHN vào chương trình giáo dục cho HS RLPT; cần đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả của hoạt động GDHN; chương trình giáo dục phổ thông cũng như chương trình chuyên biệt cần xác định rõ định hướng nghề nghiệp của HS RLPT và gia đình các em; xác định sở thích, năng lực nghề nghiệp từng HS. Đồng thời, các nội dung GDHN trong chương trình giáo dục cũng cần phản ánh được xu hướng nghề nghiệp tại địa phương (nơi mà HS RLPT sinh sống) cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Việc lồng ghép, tích hợp nội dung GDHN vào các môn cho HS RLPT cũng cần xác định các hình thức tổ chức GDHN, điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị của các trường học, cùng với đội ngũ nguồn nhân lực thực hiện GDHN cho HS RLPT.

2.2.3. Phối hợp với các cơ sở dạy nghề và liên kết với các đơn vị sử dụng lao động thực hiện giáo dục hướng nghiệp cho học sinh rối loạn phát triển

Bước chuyển tiếp khi HS RLPT hoàn thành chương trình GDHN là các em sẽ tham gia học nghề. Vì vậy, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ sở giáo dục cho HS RLPT với các cơ sở dạy nghề và các đơn vị sử dụng lao động (doanh nghiệp); trong đó các bên cần xác định rõ vai trò và trách nhiệm của mình.

Về phía các cơ sở giáo dục, khi xây dựng và triển khai chương trình GDHN cho HS RLPT, cần dựa vào đặc điểm phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, các ngành nghề là thế mạnh tại địa phương đó, các doanh nghiệp trong địa bàn. Để từ đó có những định hướng nghề nghiệp phù hợp với đặc điểm phát triển của HS RLPT và nguyện vọng của gia đình các em.

Về các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, sự hợp tác với doanh nghiệp và cơ sở giáo dục cho HS RLPT sẽ tạo cơ hội cho các cơ sở đào tạo huy động nguồn lực từ các doanh nghiệp để tăng quy mô và chất lượng đào tạo. Để HS RLPT có thể tham gia học nghề, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cần thường xuyên cập nhật các chương trình đào tạo, điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu của người sử dụng lao động; nâng cao chất lượng đội ngũ.

Về phía các doanh nghiệp, cũng quan tâm nhiều hơn trong công tác đào tạo của các cơ sở giáo dục HS RLPT, tích cực tham gia sâu vào hoạt động đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Thông qua hoạt động của chương trình phối hợp, chất lượng đào tạo của các trường đã từng bước đáp ứng yêu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp. Tạo cơ hội cho HS RLPT sau khi được hướng nghiệp, dạy nghề được tuyển dụng vào làm việc tại doanh nghiệp.

2.2.4. Giáo dục hướng nghiệp cho học sinh rối loạn phát triển dựa vào gia đình

Sự hỗ trợ thường xuyên của các thành viên trong gia đình được coi là yếu tố chính góp phần hình thành nghề nghiệp tương lai của HS RLPT. Trong GDHN, gia đình có những vai trò khác nhau, bao gồm: Cố vấn, hỗ trợ, cung cấp thông tin, hình mẫu... Trong gia đình, cha mẹ có vai trò quyết định trong định hướng nghề nghiệp cho HS RLPT, bởi các lý do sau: Cha mẹ hiểu biết nhất về tính cách, mức độ khó khăn và nhu cầu của trẻ RLPT; Cha mẹ có thể tác động trực tiếp đến việc học hành, việc làm hoặc lựa chọn sinh hoạt hàng ngày của trẻ; Cha mẹ có kiến thức về các quyền và trách nhiệm theo các luật khác nhau liên quan đến người khuyết tật; Cha mẹ có kiến thức và khả năng tiếp cận các chương trình, dịch vụ, hỗ trợ và chỗ ở có sẵn cho trẻ em khuyết tật RLPT tại địa phương... Vì vậy, cha mẹ có thông tin đầy đủ về các khả năng và nhu cầu của con trong quá

trình giáo dục và hướng nghiệp; có các thông tin về thị trường lao động, xác định điều kiện của gia đình, để từ đó có thể đưa ra các quyết định nghề nghiệp cho con của họ.

2.2.5. Giáo dục hướng nghiệp cho học sinh rối loạn phát triển dựa vào cộng đồng

Nhóm cộng đồng hỗ trợ GDHN cho HS RLPT bao gồm những thành viên cùng sống, có những đặc điểm gần bó xung quanh HS. Để GDHN cho HS RLPT; cần xây dựng nhóm hỗ trợ cộng đồng. Cha mẹ cùng nhà trường (nơi HS RLPT học) sẽ đề xuất với chính quyền để thành lập nhóm hỗ trợ cộng đồng trong hỗ trợ giáo dục HS RLPT. Tùy theo tình hình thực tế, nhóm hỗ trợ cộng đồng sẽ bao gồm trường thôn/trường khu phố, hội phụ nữ, đoàn thanh niên, hội cựu chiến binh, hội chữ thập đỏ, tình nguyện viên, người dân làm trong lĩnh vực y tế, công tác xã hội... Nhóm hỗ trợ cộng đồng có những nhiệm vụ trong GDHN cho HS RLPT như sau: 1) Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về đặc điểm tâm sinh lý, khả năng phát triển, khả năng học tập, tham gia lao động của HS RLPT; 2) Hỗ trợ trực tiếp cho HS RLPT, chẳng hạn như: Hướng dẫn học tập, thực hành kỹ năng giao tiếp, giám sát thực hiện kỹ năng đào tạo nghề, hướng nghiệp; 3) Tìm nguồn lực hỗ trợ thông qua chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị, dân sự, các nhà hảo tâm, công ti địa phương... hỗ trợ vào GDHN cho HS RLPT.

3. Kết luận

Căn cứ vào kết quả nghiên cứu lý luận và khảo sát thực trạng đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp thành phố, năm 2019 (mã số: 01X-12/06-2019-3), nhóm nghiên đã đề xuất một số biện pháp GDHN cho HS RLPT. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi đã trình bày những nội dung chính của các nguyên tắc đề xuất biện pháp và 05 biện pháp GDHN cho HS RLPT trên địa bàn thành phố Hà Nội. Những kết quả nghiên cứu này là cơ sở quan trọng để những người làm công tác giáo dục cho HS RLPT có thể tổ chức các hoạt động GDHN cho HS RLPT; giúp HS RLPT có cơ hội được tham gia vào thế giới nghề nghiệp và thị trường lao động, có thể sống độc lập và hoà nhập cộng đồng.

Tài liệu tham khảo

- | | |
|---|---|
| <p>[1] American Psychiatric Association, (2013), <i>Diagnostic and Statistical Manual of Mental Disorder, fifth edition, DSM-5</i>.</p> <p>[2] Đặng Danh Ánh, (2010), <i>Giáo dục hướng nghiệp ở Việt Nam</i>, NXB Văn hoá Thông tin.</p> <p>[3] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (26/12/2018), <i>Hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp</i>, ban</p> | <p>hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>[4] Lê Văn Anh, (1999), <i>Vấn đề phân luồng học sinh sau trung học cơ sở</i>, Tạp chí Nghiên cứu giáo dục.</p> <p>[5] Nguyễn Văn Hưng, (2020), <i>Xây dựng mô hình giáo dục hướng nghiệp cho người khuyết tật trí tuệ và tự kỉ tại Việt Nam</i>, Đề tài Khoa học Công nghệ cấp Bộ, mã số:</p> |
|---|---|

VKG-2019-03.

- [6] Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, *Báo cáo thống kê đầu năm học 2017 – 2018*.
- [7] Waras Kamdi, (2015), *Community-Based Learning in*

Vocational Education and Training: Making Schools Closer to The Real World, The 3rd UPI International Conference on Technical and Vocational Education and Training.

MEASURES OF VOCATIONAL EDUCATION FOR STUDENTS WITH DEVELOPMENTAL DISORDER IN HANOI CITY

Nguyen Van Hung

The Vietnam National Institute of Educational Sciences
101 Tran Hung Dao, Hoan Kiem, Hanoi, Vietnam
Email: hungnv@vnies.edu.vn

ABSTRACT: *The article aims to identify measures of vocational education for children with developmental disorders in Hanoi, including: i) Creating a legal framework for vocational education for students with developmental disorders, ii) Integrating vocational education into educational programs for students with developmental disorders, iii) Coordinating with vocational training institutions and cooperating with employers to provide vocational education course for students with developmental disorders, iv) Family-based vocational education for students with developmental disorders, v) Community-based vocational education for students with developmental disorders. These assessment results provide an important basis for those who work to educate students with developmental disorders to organize vocational education activities for students with developmental disorders; helping them have the opportunity to participate in the professional world and the labor market in order to be able to live independently as well as to integrate into the community.*

KEYWORDS: Developmental disorders, vocational guidance, vocational education.